

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 589/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung đã thành niên là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 27/12/2020. Khi ly hôn, bà H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Hai bên tự thoả thuận giải quyết về cấp

dưỡng và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn t có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 750.000\text{đ}$ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), nhưng hai bên thỏa thuận để bà H nộp cả. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007302 ngày 11 tháng 10 năm 2023. Nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí nộp vào ngân sách Nhà nước; Bà Nguyễn Thị Thu H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã Dục Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân